

TRUNG TÂM QUY HOẠCH VÀ ĐIỀU TRA
TÀI NGUYÊN NƯỚC QUỐC GIA
TRUNG TÂM CẢNH BÁO VÀ DỰ BÁO
TÀI NGUYÊN NƯỚC

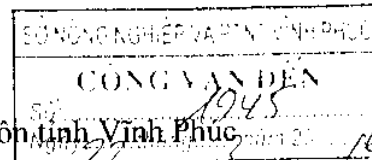
Số: 34 /DBTNN

V/v gửi bản tin thông báo tài nguyên nước dưới
đất tháng 2 năm 2016

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2016

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Vĩnh Phúc



Tài nguyên nước dưới đất có vai trò quan trọng trong đảm bảo an ninh nguồn nước, lương thực và phát triển kinh tế xã hội. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày nay, tài nguyên nước dưới đất đang có nguy cơ bị suy thoái, cạn kiệt và ô nhiễm. Sự biến động tài nguyên nước dưới đất được phản ánh qua các công trình quan trắc thuộc mạng lưới quốc gia nước dưới đất. Trên địa bàn tỉnh, có 12 điểm với 17 công trình quan trắc thuộc mạng lưới quan trắc hoạt động từ năm 1986 đến nay.

Trung tâm Cảnh báo và Dự báo tài nguyên nước có nhiệm vụ quản lý dữ liệu quan trắc quốc gia tài nguyên nước, cảnh báo và dự báo tài nguyên nước định kỳ và thực hiện các dịch vụ về tài nguyên nước trên toàn quốc.

Nay Trung tâm xin gửi tới Quý Sở Bản tin tài nguyên nước tháng 2 năm 2016 chung cho vùng đồng bằng Bắc Bộ và cảnh báo, dự báo chi tiết cho tỉnh Vĩnh Phúc.

Để đóng góp có hiệu quả hơn trong công tác bảo vệ, khai thác sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn Tỉnh, đề nghị Quý Sở cho ý kiến về nội dung cảnh báo, dự báo và nhu cầu liên quan đến tài nguyên nước. Các ý kiến gửi về Trung tâm Cảnh báo và Dự báo tài nguyên nước – Tầng 5 tòa nhà NAWAPI, số 93/95 đường- Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội và qua hòm thư điện tử: haqtdbntn@gmail.com.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

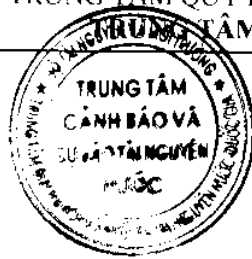
- Như trên;
- Lưu: VP, II(2).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Hạ



TRUNG TÂM QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU TRỊ TÀI NGUYÊN NƯỚC QUỐC GIA
TRUNG TÂM CẢNH BÁO VÀ DỰ BÁO TÀI NGUYÊN NƯỚC



**BẢN TIN THÔNG BÁO, DỰ BÁO VÀ CẢNH BÁO
TÀI NGUYÊN NƯỚC DƯỚI ĐẤT
THÁNG 2 NĂM 2016
TỈNH VĨNH PHÚC**

HÀ NỘI THÁNG 3 NĂM 2016

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà NAWAPI, số 93/95 Vũ Xuân Thiều, Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội;
ĐT: 04 3 266 5006; Fax: 04 3 7 560 034
Website: cewaf0.gov.vn; Email: canhbaodubao@cewaf0.gov.vn

MỤC LỤC

I. Tổng quan diễn biến mực nước.....	3
I.1. Tầng chứa nước Holocene (qh).....	3
I.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp).....	6
II. Chi tiết diễn biến và dự báo mực nước tỉnh Vĩnh Phúc	10
II.1. Tầng chứa nước Holocene (qh).....	10
II.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp).....	11

Vĩnh Phúc là là một tỉnh thuộc vùng Đồng Bằng Bắc Bộ. Trong tỉnh có 2 tầng chứa chính nằm trong hệ thống nước dưới đất vùng Đồng Bằng Bắc Bộ. Hai tầng chứa nước chính theo thứ tự từ trẻ đến già gồm: tầng chứa nước Holocene (qh), tầng chứa nước Pleistocene (qp).

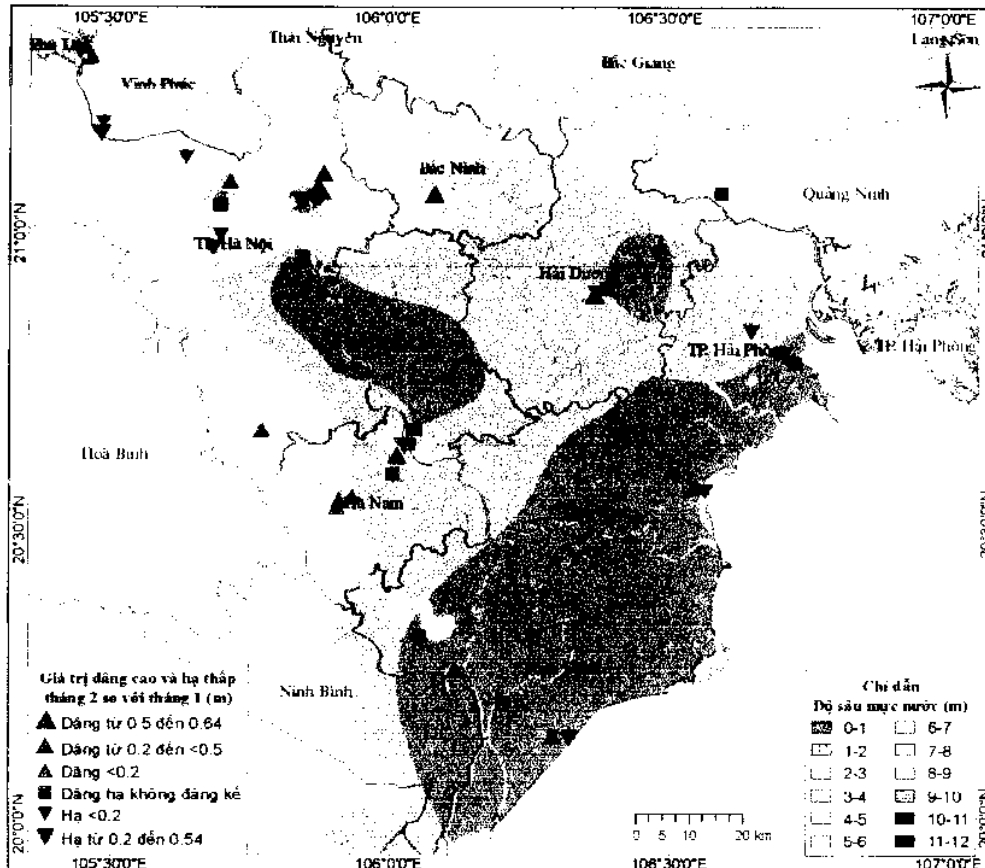
Trên cơ sở kết quả quan trắc tài nguyên nước dưới đất năm 2015, tháng 1 và tháng 2 năm 2016 diễn biến tài nguyên nước dưới đất được phân tích, đánh giá đối với vùng Đồng Bằng Bắc Bộ nói chung và dự báo diễn biến mực nước tháng 3, tháng 4 năm 2016 đối với một số công trình quan trắc đặc trưng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc. Kết quả được thể hiện chi tiết như sau:

I. Tổng quan diễn biến mực nước

I.1. Tầng chứa nước Holocene (qh)

Diễn biến mực nước dưới đất tháng 2 năm 2016 so với trung bình tháng 1: nhìn chung mực nước có xu thế dâng cao, hạ thấp và biến động không đáng kể. Giá trị hạ thấp nhất là 0,54m tại xã Chuyên Ngoại, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam (Q.89) và dâng cao nhất là 0,64 tại phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP. Hà Nội (Q.121M1)

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 0,17m trên mặt đất tại phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội (Q.65) và sâu nhất là 11,77m tại phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội (Q.67).



Hình 1. Diễn biến mực nước dưới đất trung bình tháng 2 tầng qh

Diễn biến mực nước dưới đất trung bình tháng 2 so với cùng thời điểm 1 năm trước, 5 năm trước và 10 năm trước được ghi chi tiết trong bảng 1, 2 và các hình 2, 3 và 4.

Đây là thời kỳ khô hạn, mực nước suy giảm lớn nhất so với cùng kỳ năm trước, 5 năm trước, 10 năm trước lần lượt là 0,33m, 1,24m và 2,84m, tại Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc (Q.10M1).

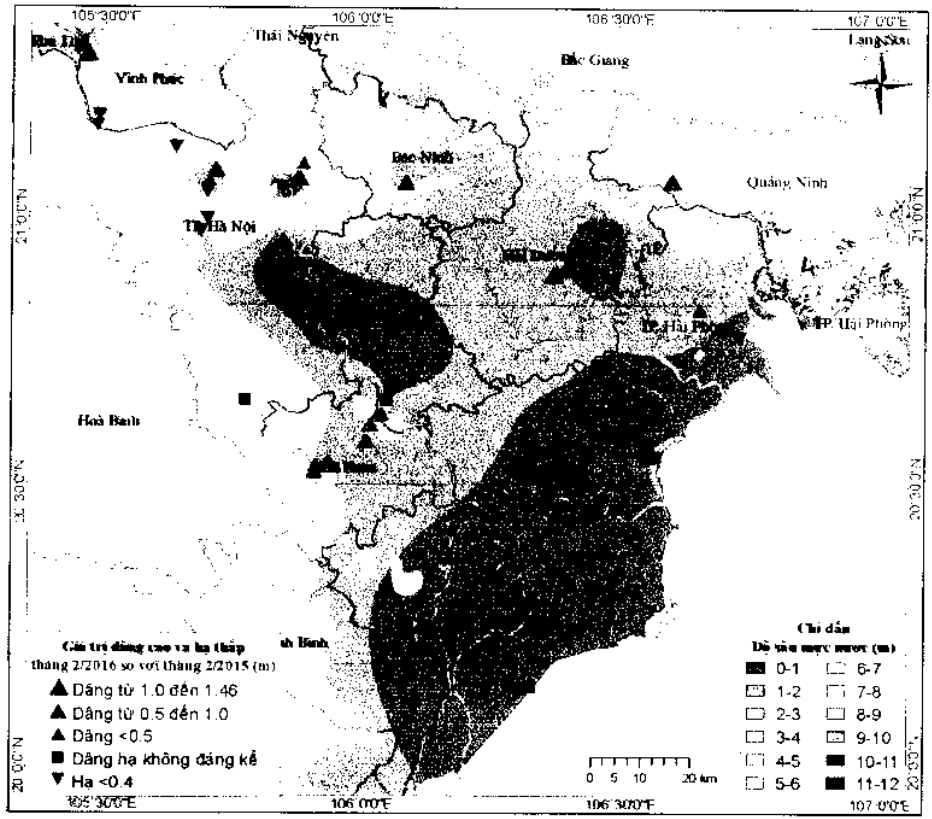
Bảng 1. Mực nước TB tháng cực trị qua các thời kỳ (m)

Thời gian	Mực nước TB tháng sâu nhất		Mực nước TB tháng nông nhất	
	Giá trị (m)	Địa điểm	Giá trị (m)	Địa điểm
Tháng 2/2016	11,77	P. Tứ Liên, Quận Tây Hồ, Hà Nội (Q.67)	0,17*	P Hoàng Liệt, Q.Hoàng Mai, Hà Nội (Q.65)
1 năm trước (2015)	11,67	P. Tứ Liên, Quận Tây Hồ, Hà Nội (Q.67)	0,08*	Sơn Đồng, Hoài Đức, Hà Nội (Q.58)
5 năm trước (2011)	11,10	P. Tứ Liên, Quận Tây Hồ, Hà Nội (Q.67)	0,05*	P Hoàng Liệt, Q.Hoàng Mai, Hà Nội (Q.65)
10 năm trước (2006)	9,16	P. Tứ Liên, Quận Tây Hồ, Hà Nội (Q.67)	0,04*	P Hoàng Liệt, Q.Hoàng Mai, Hà Nội (Q.65)

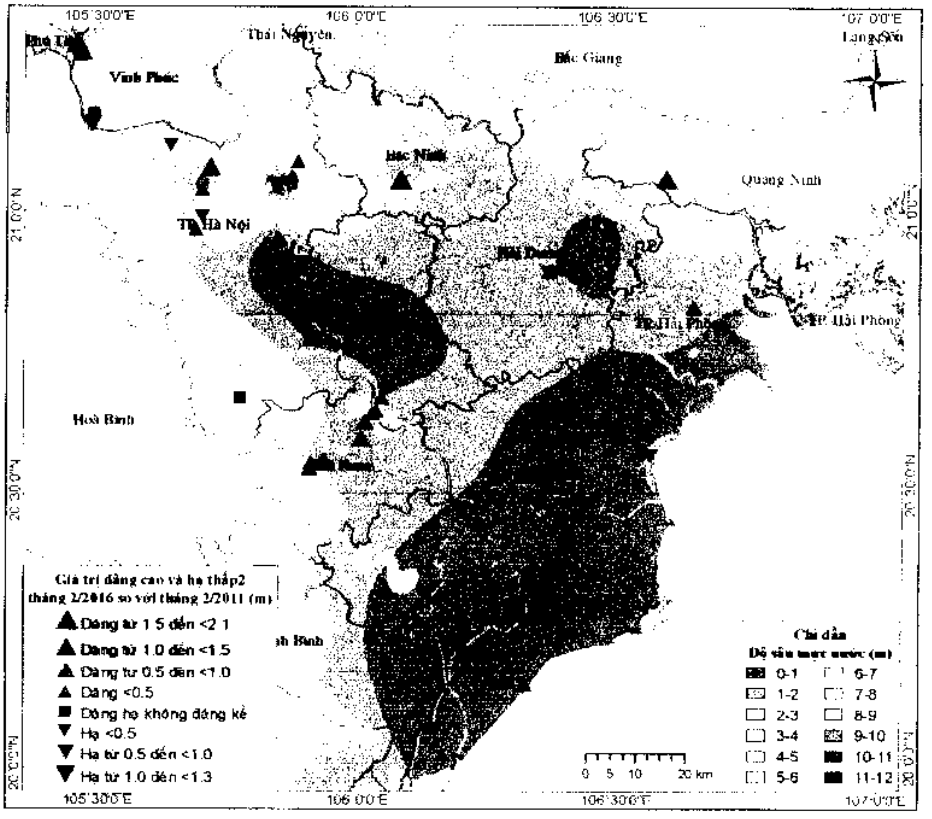
Ghi chú: * mực nước trên mặt đất

Bảng 2. Diễn biến mực nước TB tháng 2 so với cùng thời điểm các năm trước

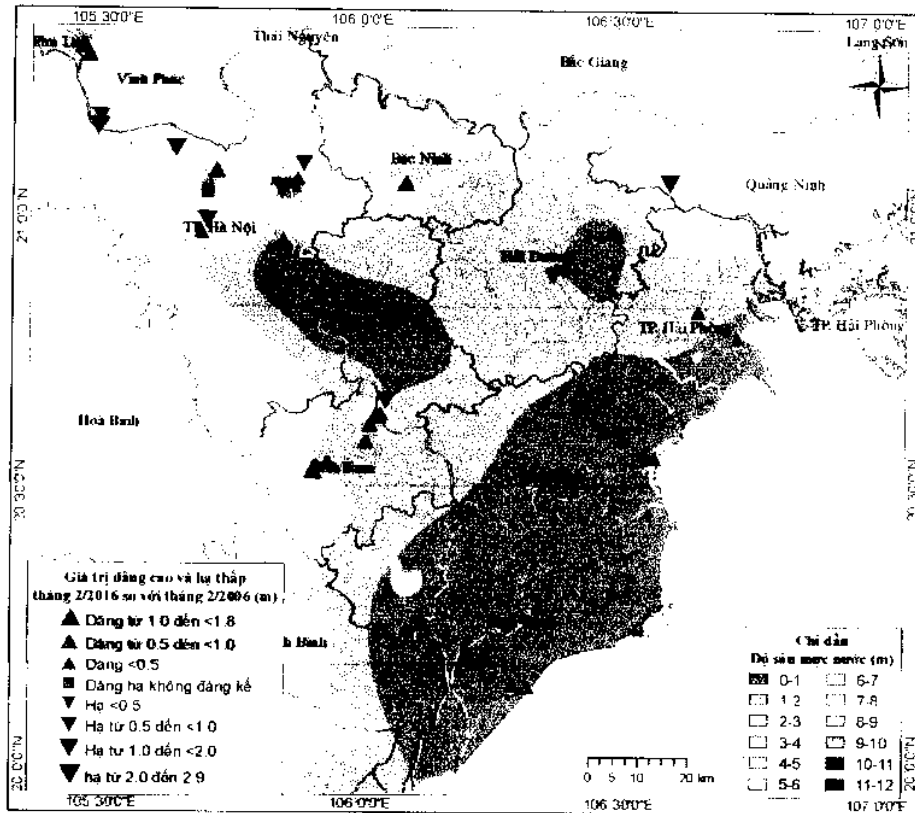
Thời gian	Xu thế chính	Giá trị hạ thấp nhất		Giá trị dâng cao nhất	
		Giá trị (m)	Địa điểm	Giá trị (m)	Địa điểm
1 năm trước (2015)	Dâng cao	0,33	Vĩnh Thịnh, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc (Q.10M1)	1,46	P. Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh (Q.141)
5 năm trước (2011)	Dâng cao	1,24	Vĩnh Thịnh, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc (Q.10M1)	2,05	TT. Hồ, Thuận Thành, Bắc Ninh (Q.115)
10 năm trước (2006)	Hạ thấp	2,87	Vĩnh Thịnh, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc (Q.10M1)	1,71	Chuyên Ngoại, Duy Tiên, Hà Nam (Q.89)



Hình 2. Diễn biến mực nước dưới đất trung bình tháng 2 so với cùng kỳ năm trước



Hình 3. Diễn biến mực nước dưới đất trung bình tháng 2 so với cùng kỳ 5 năm trước

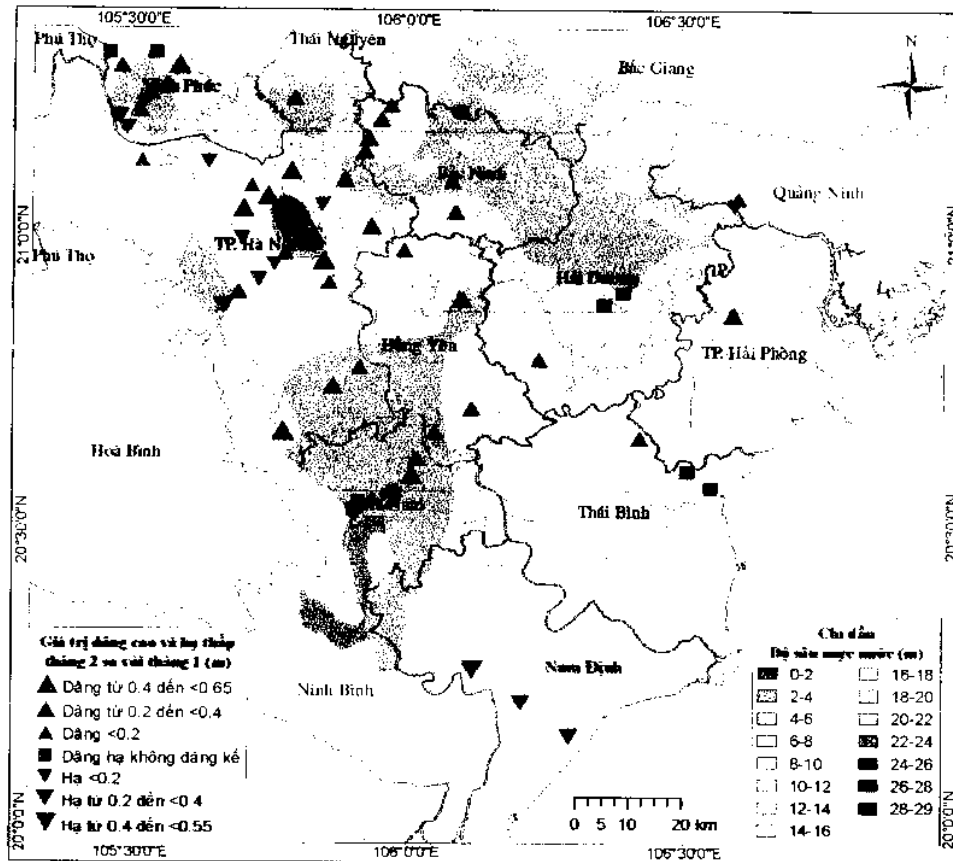


Hình 4. Diễn biến mực nước dưới đất trung bình tháng 2 so với cùng kỳ 10 năm trước

1.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp)

Diễn biến mực nước dưới đất tháng 2 so với giá trị trung bình tháng 1: nhìn chung mực nước xu thế dâng cao, hạ thấp và biến động không đáng kể, tuy nhiên xu thế dâng cao chiếm ưu thế. Giá trị mực nước dâng cao nhất là 0,64m tại xã Hòa Phú, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội (Q.176a) và hạ thấp nhất là 0,51m tại xã Nghĩa Minh, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định (Q.108b).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 0,74m tại phường Lê Hồng Phong, TP. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam (Q.82a) và sâu nhất là 28,61m tại phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội (Q.63aM).



Hình 5. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 2 tầng qđ

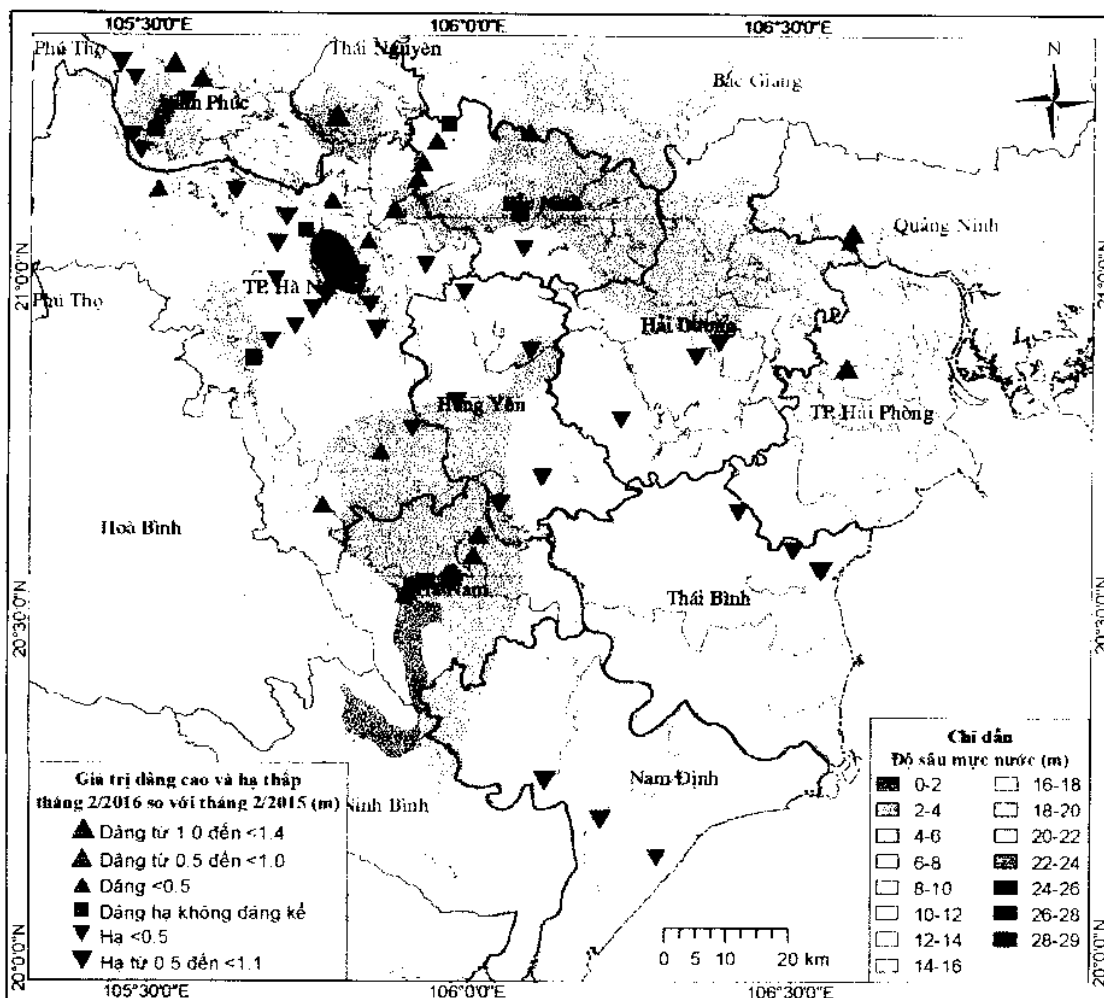
Diễn biến mực nước dưới đất trung bình tháng 2 so với cùng thời điểm năm trước, 5 năm trước và 10 năm trước được ghi chi tiết trong bảng 3, 4 và các hình 6, 7 và 8. Đây là thời kỳ khô hạn, mực nước suy giảm lớn nhất so với cùng kỳ năm trước, 5 năm trước, 10 năm trước lần lượt là 1,01m; 2,61m và 6,72m, tại Q. Hà Đông, TP. Hà Nội; huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định; Q. Hà Đông, TP. Hà Nội.

Bảng 3. Mực nước TB tháng cực trị qua các thời kỳ (m)

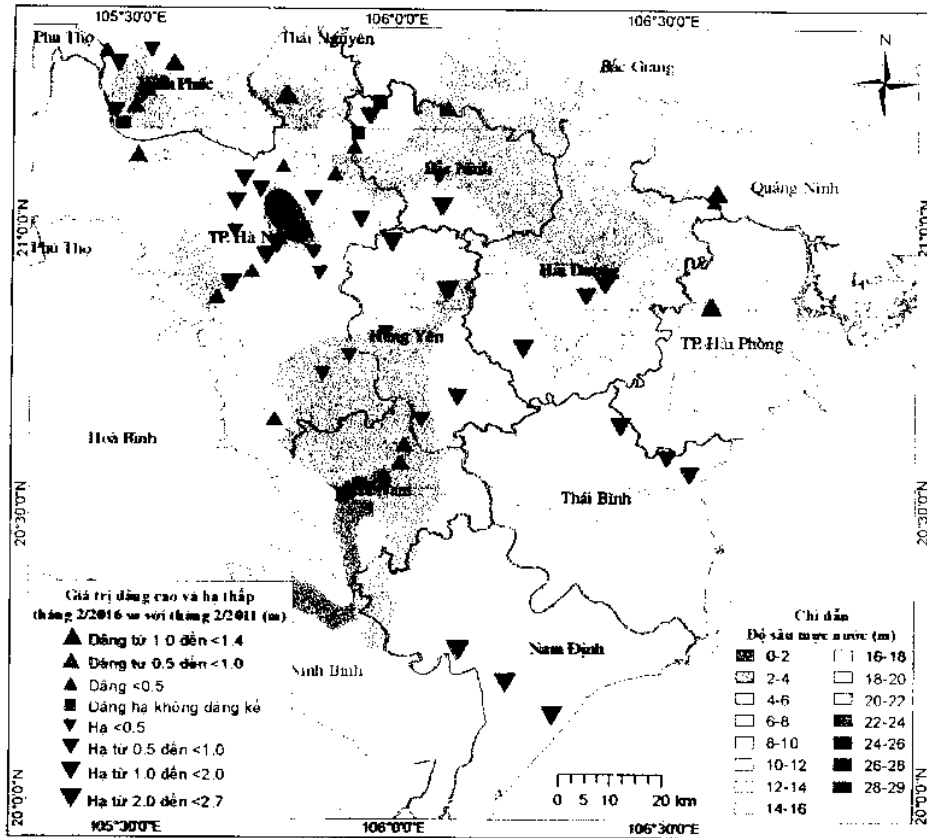
Thời gian	Mực nước TB tháng sâu nhất		Mực nước TB tháng nông nhất	
	Giá trị (m)	Địa điểm	Giá trị (m)	Địa điểm
Tháng 2/2016	28,61	P. Dịch Vọng, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội (Q.63aM)	0,74	P. Lê Hồng Phong, TP. Phủ Lý, Hà Nam (Q.82a)
1 năm trước (2015)	28,83	P. Dịch Vọng, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội (Q.63aM)	0,91	P. Lê Hồng Phong, TP. Phủ Lý, Hà Nam (Q.82a)
5 năm trước (2011)	28,16	Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội (Q.63aM)	1,18	P. Lê Hồng Phong, TP. Phủ Lý, Hà Nam (Q.82a)
10 năm trước (2006)	26,06	P. Dịch Vọng, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội (Q.63aM)	0,49	Văn Môn, Yên Phong, Bắc Ninh (Q.36)

Bảng 4. Diễn biến mực nước TB tháng 2 so với cùng thời điểm các năm trước

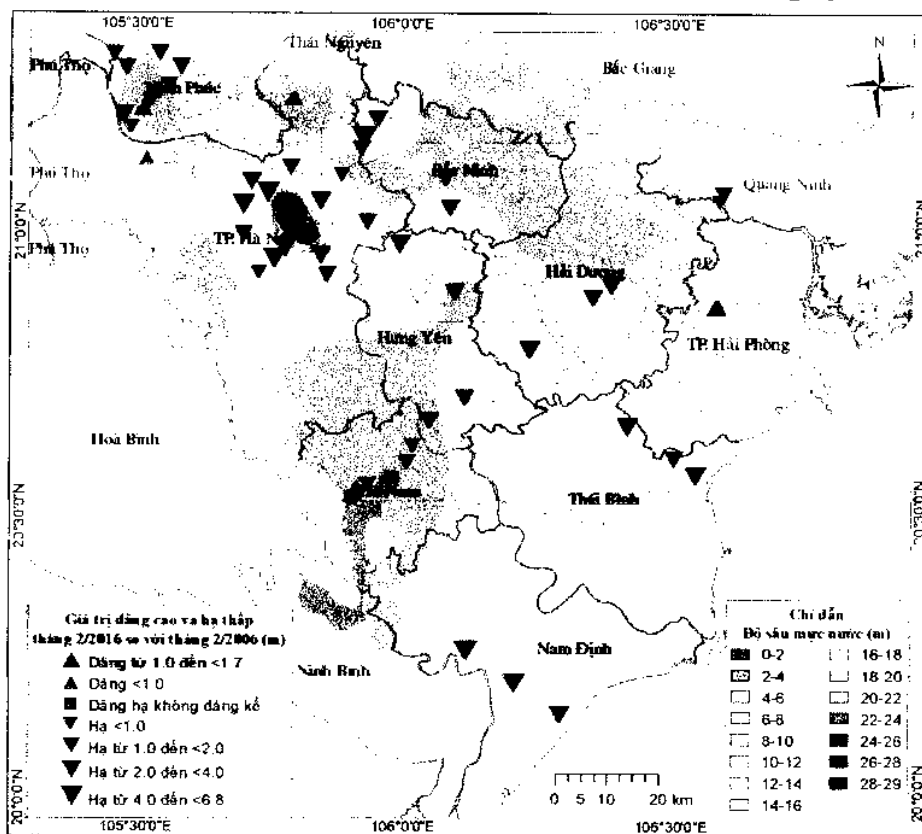
Thời gian	Xu thế chính	Giá trị hạ thấp nhất		Giá trị dâng cao nhất	
		Giá trị (m)	Địa điểm	Giá trị (m)	Địa điểm
1 năm trước (2015)	Hạ thấp	1,01	P. Yên Kiều, Q. Hà Đông, Hà Nội (Q.68b)	1,34	Quang Tiến, Sóc Sơn, Hà Nội (Q.15)
5 năm trước (2011)	Hạ thấp	2,61	Trục Phú, Trục Ninh, Nam Định (Q.109a)	1,33	P. Mao Khê, Đông Triều, Quảng Ninh (Q.141a)
10 năm trước (2006)	Hạ thấp	6,72	P. Phú Lâm, Q. Hà Đông, Hà Nội (Q.69a)	1,66	Lê Lợi, An Dương, Hải Phòng (Q.167a)



Hình 6. Diễn biến mực nước dưới đất trung bình tháng 2 so với cùng kỳ năm trước



Hình 7. Diễn biến mực nước dưới đất trung bình tháng 2 so với cùng kỳ 5 năm trước



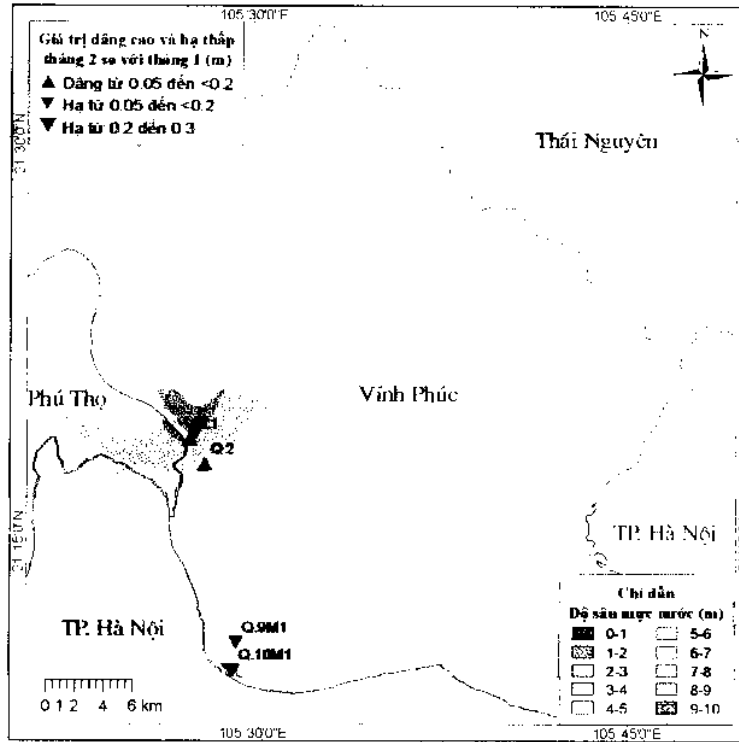
Hình 8. Diễn biến mực nước dưới đất trung bình tháng 2 so với cùng kỳ 10 năm trước

II. Chi tiết diễn biến và dự báo mực nước tỉnh Vĩnh Phúc

II.1. Tầng chứa nước Holocene (qh)

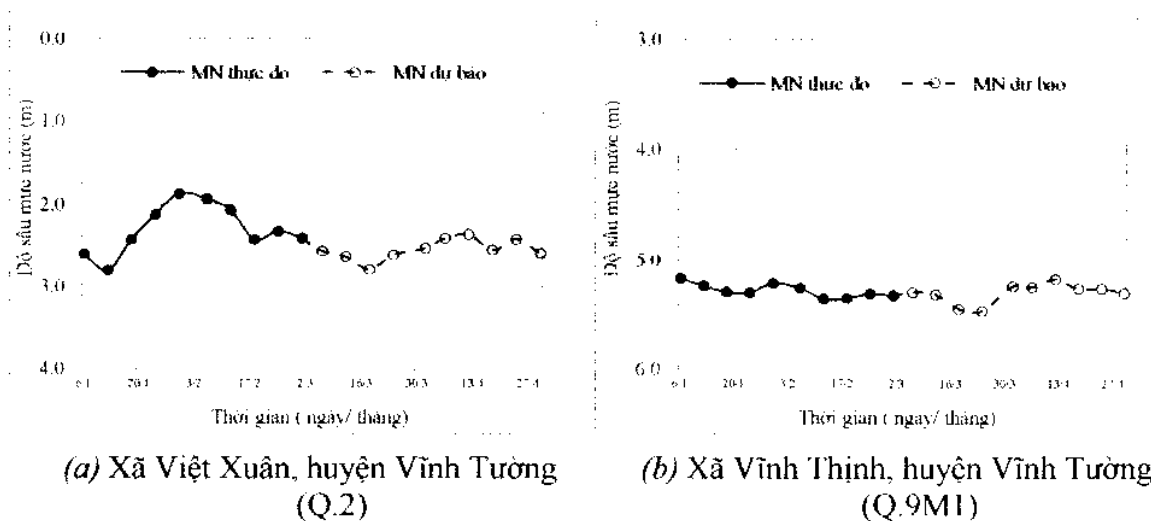
Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 2 có xu thế hạ thấp hoặc dâng cao so với trung bình tháng 1. Giá trị hạ thấp nhất là 0,30m tại xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Tường (Q.10M1), và dâng cao nhất 0,18m tại xã Việt Xuân, huyện Vĩnh Tường (Q.2).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 0,75m tại xã Sơn Đông, huyện Lập Thạch (Q.1) và sâu nhất là 9,52m tại xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Tường (Q.10M1).



Hình 9. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 2 tầng qh

Dự báo: Trong tháng 3 và tháng 4, mực nước có xu thế hạ thấp so với tháng 2. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số công trình đặc trưng như sau (xem hình 10 và bảng 5).



Hình 10. Dự báo độ sâu mực nước tháng 3 và tháng 4 tầng qh

Bảng 5. Độ sâu mực nước tầng qh (m)

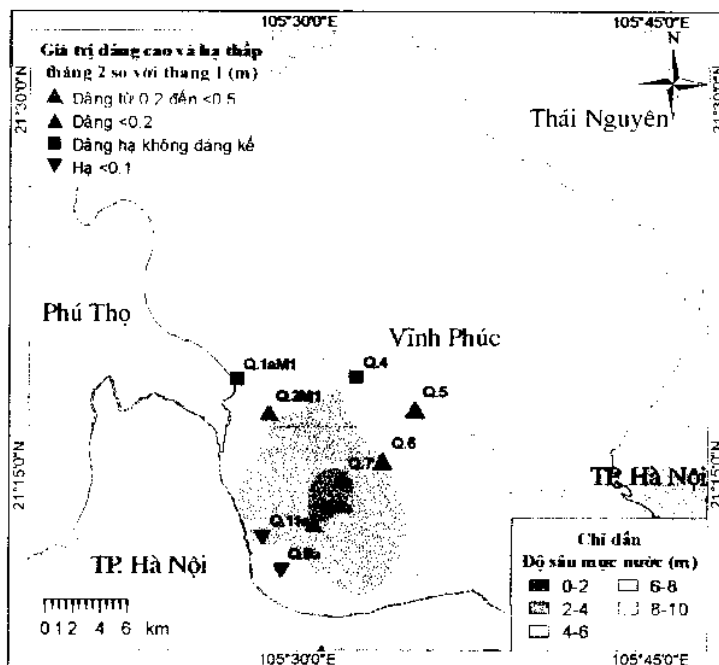
Ngày	Xã Việt Xuân, huyện Vĩnh Tường (Q.2)			Xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Tường (Q.9M1)		
	Mức nước thực đo tháng 2	Mức nước dự báo		Mức nước thực đo tháng 2	Mức nước dự báo	
		Tháng 3	Tháng 4		Tháng 3	Tháng 4
6	1,93	2,56	2,41	5,26	5,30	5,25
12	2,07	2,63	2,36	5,36	5,32	5,18
18	2,42	2,79	2,55	5,35	5,45	5,27
24	2,32	2,61	2,42	5,31	5,47	5,27
30		2,53	2,59		5,25	5,31
TB	2,23	2,62	2,47	5,32	5,36	5,26

Cảnh báo: không có cảnh báo

II.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp)

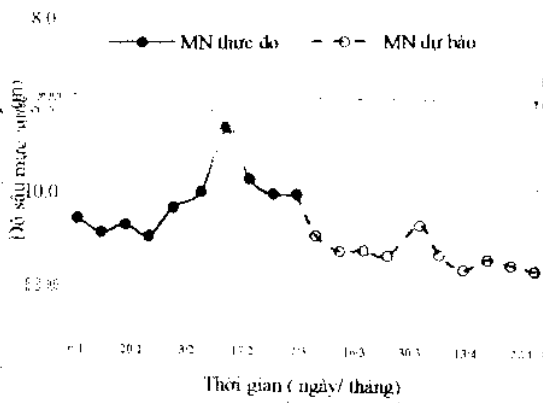
Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 2 có xu thế dâng cao, biến động không đáng kể hoặc hạ thấp so với trung bình tháng 1. Giá trị dâng cao nhất là 0,49m tại phường Đồng Tâm, TP. Vĩnh Yên (Q.5) và hạ thấp nhất là 0,08m tại xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Tường (Q.9a).

Mức nước trung bình tháng nông nhất là 1,61m tại xã Bình Dương, huyện Vĩnh Tường (Q.7) và sâu nhất là 9,83m tại phường Đồng Tâm, TP. Vĩnh Yên (Q.5).

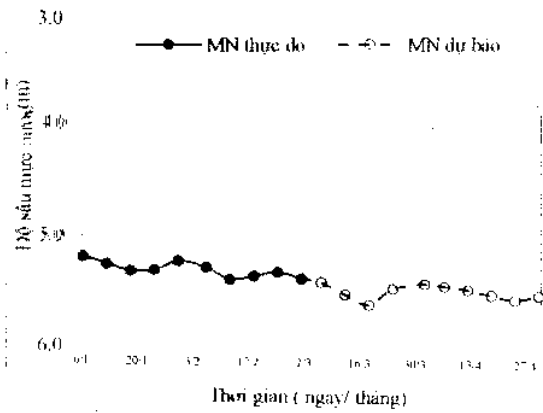


Hình 11. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 2 tầng qp

Dự báo: Trong tháng 3 và tháng 4, mực nước có xu thế hạ thấp. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số công trình đặc trưng như sau (xem hình 12 và bảng 6).



(a) Phường Đồng Tâm, TP. Vinh Yên (Q.5)



(b) Xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Tường (Q.9a)

Hình 12. Dự báo độ sâu mực nước tháng 3 và tháng 4 tầng qđ

Bảng 6 Độ sâu mực nước tầng qđ (m)

Ngày	Phường Đồng Tâm, TP. Vinh Yên (Q.5)			Xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Tường (Q.9a)		
	Mức nước thực đo tháng 2	Mức nước dự báo		Mức nước thực đo tháng 2	Mức nước dự báo	
		Tháng 3	Tháng 4		Tháng 3	Tháng 4
6	9,98	10,42	10,60	5,27	5,40	5,43
12	9,32	10,58	10,76	5,38	5,52	5,46
18	9,84	10,57	10,65	5,34	5,61	5,51
24	10,00	10,62	10,71	5,31	5,45	5,55
30		10,30	10,77		5,41	5,51
TB	9,83	10,50	10,70	5,33	5,48	5,49

Cảnh báo: Độ sâu mực nước trung bình tháng 2 tại phường Đồng Tâm, TP. Vinh Yên (Q.5) đạt tới 9,83m còn cách giới hạn cho phép là 9,17m ($H_{cp} - 19m$). Các đơn vị khai thác nước dưới đất cần chú ý chế độ khai thác để hạn chế sự hạ thấp mực nước ở nhà máy nước quanh khu vực phường Đồng Tâm, TP. Vinh Yên.